

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/DS-ST

Ngày 28-6-2024

Về tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

2. Ông Thạch Tân Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị H. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: 50, khu phố A, phường B, thị xã Gò Công (nay là TP Gò Công), tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Trần H. B, sinh năm 19xx và Hồ T. C, sinh năm 19xx. Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh V. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Số 50Đ, Khu phố A, Phường 4, thị xã Gò Công (nay là TP Gò Công), tỉnh Tiền Giang.

(bà Võ Thị H. H; bà Hồ T. C có mặt, ông Trần H. B, ông Trịnh V. H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H. H trình bày:

Đại lý Hưởng Sang của vợ chồng bà làm chủ (Võ Thị H. H và Trịnh V.

H) có bán thức ăn thủy sản cho ông Trần H. B và bà Hồ T. C. Khi bán hai bên thỏa thuận cuối vụ tôm ông B và bà C sẽ trả tiền. Sau đó, hai bên có tiến hành đối chiếu công nợ với nhau thì ông B và bà C còn nợ bà số tiền là 194.192.000 đồng. Nhưng sau khi kết nợ ông B và bà C không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu ông B và bà C trả cho vợ chồng bà số tiền nợ thức ăn thủy sản là 194.192.000đ và lãi chậm trả tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2023 đến ngày Tòa án xét xử và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu: yêu cầu ông B, bà C trả tiền gốc 194.192.000đ và tiền lãi chậm trả là 10.000.000đ, trả khi án có hiệu lực.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ T. C trình bày:*

Bà C và ông B là vợ chồng, có mua thức ăn thủy sản của Đại lý Hương Sang do vợ chồng bà H làm chủ (Võ Thị H. H và Trịnh V. H),

Thời gian hai bên giao dịch, mua hàng nhiều năm nay. Bà C thống nhất vợ chồng bà còn nợ tiền mua thức ăn thủy sản của Đại lý Hương Sang là 194.192.000 đồng theo giấy “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 01/5/2023, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, xin không trả tiền lãi.

Tại phiên tòa, bà C xác định còn nợ bà H, Ông H tiền gốc 194.192.000đ và đồng ý trả tiền lãi chậm trả là 10.000.000đ, nhưng đề nghị trả mỗi năm 20.000.000đ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông B các văn bản tố tụng nhưng ông B không đến Tòa trình bày ý kiến, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh V. H trình bày:*

Ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của vợ là bà H, yêu cầu ông B và bà C trả số tiền mua bán thức ăn thủy sản gồm tiền vốn và lãi như yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét sự vắng mặt của bị đơn ông Trần H. B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh V. H tại phiên tòa. Bị đơn ông B vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông B vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của ông B không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan, về phía Ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H là có căn cứ. Bởi lẽ; bà có cung cấp chứng cứ là giấy “Biên bản xác nhận công nợ” viết tay do bà C ký nhận nợ với bà H, Ông H vào ngày 01/5/20xx, đồng thời tại phiên tòa bà C đã thừa nhận còn nợ tiền vốn và thời gian ký nợ đúng như phía nguyên đơn trình bày.

Như vậy, hai bên đã xác lập giao dịch mua bán thức ăn thủy sản, quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã được nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, nên phải có nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Tại phiên tòa, hai bên đã thống nhất số tiền còn nợ gốc là 194.192.000đ, đồng thời bà H có yêu cầu tính tiền lãi chậm trả là 10.000.000đ, phía bà C đồng ý trả thêm 10.000.000đ. Như vậy, yêu cầu của bà H là có căn cứ nên chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: bà C trình bày, bà là người trực tiếp giao dịch mua bán thức ăn thủy sản với đại lý Hương Sang để nuôi tôm nhằm phát triển kinh tế C của gia đình, chồng bà là anh B không trực tiếp giao dịch mua bán, nhưng biết rõ việc bà C mua thức ăn thủy sản của đại lý Hương Sang và cùng phụ giúp với bà C nuôi tôm. Do đó, ông B, bà C cùng có trách nhiệm trả cho Ông H, bà H là phù hợp pháp luật.

[5] Về thời gian trả nợ: Bà C đồng ý trả tiền còn nợ nêu trên, nhưng đề nghị trả dần một năm trả 20.000.000đ. Đề nghị này không được bà H chấp nhận, đồng thời xét thấy thời gian trả tiền của ông B, bà C kéo dài quá lâu, trái với quy định pháp luật, gây thiệt thòi quyền lợi cho phía bà H. Do đó, buộc ông B và bà C trả tiền vốn và tiền lãi khi án có hiệu lực.

[6] Về án phí: Yêu cầu của bà H được chấp nhận hoàn toàn nên ông B và bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông B, bà C đang gặp sự kiện bất khả kháng do nuôi tôm bị thua lỗ, kinh tế đang gặp khó khăn được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H.

Buộc ông Trần H. B và bà Hồ T. C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị H. H, ông Trịnh V. H số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ gốc là 194.192.000 đồng (*Một trăm chín mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng*) và tiền lãi chậm trả là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Tổng cộng là 204.192.000đ (*hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm chín mươi hai ngàn đồng*). Thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Trần H. B và bà Hồ T. C phải chịu 10.209.000 đồng án phí, được giảm 50% nên phải nộp 5.104.500 đồng (*năm triệu, một trăm lẻ bốn ngàn, năm trăm đồng*) án phí dân sự.

Bà Võ Thị H. H không phải chịu án phí, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 5.582.600 đồng (*Năm triệu năm trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm đồng*) theo biên lai thu số 0001620 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H, bà C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với ông B, Ông H thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm